

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BTTTT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;
Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị ra đa ho

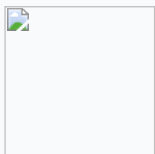
Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị ra đa ho

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền th

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; **BỘ TRƯỞNG**
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ; **Nguyễn Mạnh Hùng**
- Lưu: VT, KHCN (250).



Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG..	5
1.1. Phạm vi điều chỉnh.	5
1.2. Đối tượng áp dụng.	5
1.3. Tài liệu viện dẫn..	5
1.4. Giải thích từ ngữ..	6
1.5. Ký hiệu..	8
1.6. Chữ viết tắt	9
2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.	10
2.1. Điều kiện môi trường.	10
2.2. Quy định chung.	10
2.3. Các yêu cầu cho máy phát	11
2.3.1. Dải tần số hoạt động.	11
2.3.2. Công suất trung bình..	11
2.3.3. Công suất đỉnh..	12
2.3.4. Phát xạ không mong muốn trong miền ngoài băng.	12
2.3.5. Phát xạ không mong muốn trong miền giả.	13
2.4. Các yêu cầu cho máy thu..	14
2.4.1. Phát xạ giả máy thu..	14
2.4.2. Tín hiệu trong băng, ngoài băng, điều khiển từ xa của máy thu..	15
3. PHƯƠNG PHÁP ĐO..	16
3.1. Đo kiểm cho máy phát	16
3.1.1. Dải tần số hoạt động.	16
3.1.2. Công suất trung bình..	16
3.1.3. Công suất đỉnh..	17
3.1.4. Phát xạ không mong muốn trong miền ngoài băng.	18
3.1.5. Phát xạ không mong muốn trong miền giả.	19
3.2. Đo kiểm cho máy thu..	19
3.2.1. Phát xạ giả máy thu..	19
3.2.2. Tín hiệu trong băng, ngoài băng, điều khiển từ xa của máy thu..	20
4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ..	21
5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN..	21
6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN..	21
Phụ lục A (Quy định) Điều kiện chung.	23
Phụ lục B (Quy định) Thiết lập bài đo và quy trình đo.	30
Phụ lục C (Quy định) Những khu vực đo kiểm và cách bố trí chung cho các phép đo liên quan đến việc sử dụng các trường bức xạ.	33
Phụ lục D (Quy định) Phương pháp đo kiểm tiêu chuẩn.	40
Phụ lục E (Quy định) Tính toán đường truyền Rx.	42
Phụ lục F (Quy định) Máy thu đo.	45

Lời nói đầu

QCVN 124:2021/BTTTT do Cục Viễn thông biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTTTT ngày ... tháng ... năm 2021.